TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 06-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm khê tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hải- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm cụng khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLHS ngày 09 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy L - sinh ngày 28/9/1999, tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8 xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Trọng T- sinh năm 1974, con bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1979; chồng Trần Văn C - sinh năm 1994; bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số: 157 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/11/2017.

Bị cáo không bị bắt giữ, hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại: Bà Mai Thị N - sinh năm 1968, ông Trần Văn H - sinh năm 1968; nghề nghiệp: làm ruộng; Nơi cư trú: khu 8, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Văn C - sinh năm 1994, trú tại khu 8 xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nợ tiền mua mỹ phẩm nên Nguyễn Thị Thùy L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bố mẹ chồng là ông Trần Văn H và bà Mai Thị N đều ở khu 8 xã P (L ở cùng nhà bố mẹ chồng) để bán lấy tiền trả nợ. Đến khoảng 07h30' ngày 28/10/2017, lợi dụng gia đình nhà chồng đi ăn giỗ tại nhà bà Mai Thị Đ ở khu 7 xã P, L đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 19G1- 035.00 (xe của anh Trần Đức C, sinh năm 1994 là chồng của L) đi từ đám giỗ về nhà để trộm cắp tài sản. Khi về đến nhà, L đi vòng ra sau, mở cửa ngách gần giường ông bà H rồi đi vào trong nhà. Do biết bố mẹ chồng có cất vàng trong tủ ở phòng khách và chìa khóa để ở đầu giường của ông bà nên L đã lấy chìa khóa, rồi mở cửa tủ bên phải (nhìn từ ngoài vào) thấy trong tủ có quần áo, giấy tờ và 01 lọ nhựa màu trắng trong suốt, bên trong lọ nhựa có 02 bông hoa tai trọng lượng 02 chỉ vàng, 01 nhẫn trọng lượng 01 chỉ vàng, 01 dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng, tổng trọng lượng 06 chỉ vàng 9999, L cầm lọ nhựa đúc vào trong túi xách đang đeo. Khi trộm cắp xong, L đã lục tung các đồ đạc ở phòng ngủ của ông bà H và phòng ngủ của mình với mục đích tạo hiện trường giả để khi phát hiện mất tài sản mọi người không nghi ngờ L, còn chìa khóa tủ L để lại giường ngủ của ông bà H. Sau đó, L đi ra ngoài theo lối cũ. Sau khi trộm cắp được số vàng trên, L mang đến cửa hàng vàng bạc của anh Lại Hồng V ở khu 11 thị trấn S bán được 20.550.000đ. Số tiền trên, L đã trả nợ cho chị H 22.283.000đ (trong đó: 20.000.000đ là số tiền bán vàng còn 2.283.000đ là số tiền của L, số tiền 550.000đ còn lại L đúc vào túi xách mang về), còn chiếc hộp đựng vàng, L đã vứt trên đường trở về đám giỗ. Đến khoảng 13h cùng ngày, L cùng chồng trở về nhà thì anh C phát hiện bị mất trộm nên đã gọi điện báo cho bố mẹ biết. Sau đó gia đình đã báo Công an xã P và Công an huyện Cẩm Khê giải quyết. Tại cơ quan điều tra, qua đấu tranh L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 28/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Future BKS: 19G1- 03500 mà L đã điều khiển để trộm cắp tài sản trên.

Ngày 29/10/2017, anh Lại Hồng V đã tự nguyện giao nộp 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ còn 01 đôi hoa tai, 01 dây chuyền tổng trọng lượng 05 chỉ, anh V đã nấu cùng số vàng khác nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được. Cùng ngày, Nguyễn Thị Thùy L đã tự nguyện giao nộp số tiền 550.000đ là số tiền bán vàng còn lại cùng 01 khẩu trang, 01 áo khoác màu xanh dương L đã mặc khi trộm cắp tài sản và đi bán vàng.

Ngày 01/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê đối với 06 chỉ vàng 9999. Tại biên bản định giá tài sản ngày 01/11/2017 kết luận "06 chỉ vàng 9999 ngày 28/10/2017 có trị giá là 21.936.000đ".

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, lời khai của L phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 29/10/2017, Nguyễn Thị Thùy L đã tự nguyện bồi thường cho anh Lại Hồng V số tiền 3.424.000đ (là số tiền 01 chỉ vàng trong 06 chỉ vàng L đã bán cho anh V). Anh V đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì. Ngày 08/11/2017, Nguyễn Thị Thùy L đã bồi thường cho bà Mai Thị N (được ông H ủy quyền) số tiền 18.280.000đ, ngày 11/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà N 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ. Bà N đã nhận đủ tài sản trên và không đề nghị gì. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 19G1-035.00 là tài sản của anh Trần Đức C, khi L mượn xe, anh C không biết L sử dụng vào mục đích trộm cắp nên ngày 28/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

Còn số tiền 20.000.000đ Linh đã trả cho chị H, chị không biết đây là số tiền do L phạm tội mà có, hiện nay, số tiền trên chị H đã tiêu sài cá nhân hết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị H.

Trong vụ án này, anh Lại Hồng V khi mua vàng của L không biết do L trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý đối với anh V là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT- KT ngày 06/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L về tội trộm

cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i,s khoản 1,2 điều 51; Khoản 1,2 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cỏo Nguyễn Thị Thùy L từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận bà Mai Thị N và ông Trần Văn H đã nhận đủ số tiền 18.280.000đ do bị cáo L bồi thường và 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê trả, ông H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Xác nhận anh Trần Văn C đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 19G1- 035.00 do cơ quan Công an huyện trao trả.

Trả lại cho bị cáo L 550.000đ. 01 áo khoác, 01 khẩu trang, nhưng tạm giữ số tiền 550.000đ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhấp nhất.

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thùy L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 28/10/2017 lợi dụng lúc gia đình bà N, ông H là bố mẹ chồng bị cáo đi vắng, bị cáo đã trộm cắp 06 chỉ vàng 9999 bán đi để chi tiêu cá nhân. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thùy L đã phạm vào tội "**trộm cắp tài sản**" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 173 quy định:"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[3]. Về *tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà N, ông H, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho mọi người không yên tâm lao động và bất bình, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là ng- ời có sức khỏe nh- ng không chịu làm ăn chính đáng muốn lấy tài sản của ng- ời khác làm của riêng mình, tài sản đó lại chính là của bố mẹ chồng bị cáo, lẽ ra bị cáo phải là người bảo vệ nếu người khác xâm phạm, nhưng bị cáo coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, mà tài sản đó đ- ợc pháp luật bảo vệ. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt t- ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s

khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo cải tại không giam giữ tại địa phương, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê thì thấy bị cáo sống cùng bố mẹ chồng, không có tài sản riêng, mức thu nhập thấp. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thị N và ông Trần Văn H đã nhận đủ số tiền 18.280.000đ do bị cáo L bồi thường và 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê trao trả, nay cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 19G1- 035.00 là tài sản của anh Trần Đức C, khi L mượn xe, anh C không biết L sử dụng vào mục đích trộm cắp nên ngày 28/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu, nay cần xác nhận.

Anh Lại Hồng V đã nhận đủ số tiền 3.424.000đ (là số tiền 01 chỉ vàng trong 06 chỉ vàng L đã bán cho anh V). Anh V đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét.

Trả lại cho bị cáo L 550.000đ, 01 áo khoác, 01 khẩu trang, nhưng tạm giữ số tiền 550.000đ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội" trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,2 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy L cho UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xác nhận bà Mai Thị N và ông Trần Văn H đã nhận đủ số tiền 18.280.000đ do bị cáo L bồi thường và 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê trao trả.

- Xác nhận anh Trần Đức C đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 19G1- 035.00 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê trao trả ngày 28/10/2017.

- Trả lại cho bị cáo 550.000đ, 01 áo khoác, 01 khẩu trang, nhưng tạm giữ 550.000đ để đảm bảo thi hành án, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/01/2018 giữa công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án hình sự
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dân